

Số: *108A*/2018/QTCT-VE9

Nha Trang, ngày *29* tháng *1* năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2017

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

- Tên công ty niêm yết : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG VNECO 9
- Địa chỉ trụ sở chính : 20 Hùng Vương, Tp Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại : 02583 525886 – Fax: 02583 522394
- Vốn điều lệ : 125.236.130.000 đồng
- Mã chứng khoán : VE9

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 28/4/2017. Đại hội đã ban hành Nghị quyết số 120/NQ/VNECO9-DHĐCĐ thông qua các nội dung đã được biểu quyết tại đại hội, bao gồm:

- Thông qua và phê duyệt Báo cáo tài chính được lập cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán.
- Thông qua và Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016.
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận từ kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2016;
- Thông qua thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2016;
- Thông qua các chỉ tiêu tài chính năm 2017;
- Thông qua điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Thông qua chủ trương đầu tư và góp vốn đầu tư;
- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm 2017;
- Bầu cử và thông qua danh sách trúng cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022;
- Thông qua Điều lệ đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014;

* Công ty đã thực hiện việc lấy ý kiến và thông qua của Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản về việc thay đổi một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017, kế hoạch phân phối

lợi nhuận năm 2017 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc tạm ứng cổ tức năm 2017 và thay đổi địa chỉ trụ sở làm việc của Công ty.

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 1 | 120/NQ/VNECO9-DHĐCĐ | 28/04/2017 | Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (Thông qua các nội dung hoạt động của Công ty tại Đại hội cho năm 2016 và kế hoạch kinh doanh năm 2017) |
| 2 | 130/2017/VE9-DHĐCĐ | 04/08/2017 | Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thay đổi một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc tạm ứng cổ tức năm 2017 và thay đổi địa chỉ trụ sở làm việc của Công ty. |

II. Hội đồng quản trị (năm 2017):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

1.1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) – (từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/10/2017):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|-------------------|---------------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông: Nguyễn Chí Linh | Chủ tịch HĐQT | 01/05/2012 đến 04/10/2017 | 3/3 | 100% | — |
| 2 | Ông: Nguyễn Văn Duyệt | Phó Chủ tịch HĐQT | 01/05/2012 đến nay | 3/3 | 100% | — |
| 3 | Bà: Vũ Thị Thanh Nga | TV HĐQT | 01/05/2012 đến nay | 3/3 | 100% | — |
| 4 | Ông: Hồ Văn Quang | TV HĐQT | 01/05/2012 đến nay | 3/3 | 100% | — |
| 5 | Ông: Nguyễn Văn Cải | TV HĐQT | 01/05/2012 đến nay | 3/3 | 100% | — |

1.2 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) – (từ ngày 05/10/2017 đến ngày 31/12/2017):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|---------------|---------------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông: Nguyễn Văn Duyệt | Chủ tịch HĐQT | 28/04/2017 đến nay | 2/2 | 100% | — |
| 2 | Bà: Vũ Thị Thanh Nga | TV HĐQT | 28/04/2017 đến nay | 2/2 | 100% | — |
| 3 | Ông: Hồ Văn Quang | TV HĐQT | 28/04/2017 đến nay | 2/2 | 100% | — |
| 4 | Ông: Nguyễn Văn Cải | TV HĐQT | 28/04/2017 đến nay | 2/2 | 100% | — |

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi hoạt động điều hành của Ban Giám đốc để đảm bảo tuân thủ và phù hợp các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, năm 2017 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2017.

- HĐQT thường xuyên có những cuộc họp định kỳ hàng quý và đột xuất với Ban Giám đốc để kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Giám đốc và tình hình kinh doanh của công ty. Dưới sự chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện đúng định hướng tất cả các công việc cụ thể về quản lý, sản xuất, đầu tư. Ban Giám đốc luôn chấp hành và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHCĐ và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho các cổ đông và cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (không)

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2017):

| Số TT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-------|---------------------------|------------|--|
| 1 | 120/2017/NQHĐQT-VNECO9 | 16/05/2017 | Về việc chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty cổ phần Green World Nha Trang |
| 2 | 168/2017/NQHĐQT-VNECO9 | 22/06/2017 | Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 |

| Số TT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-------|---------------------------|------------|--|
| 3 | 125/2017/NQHĐQT-VNECO9 | 25/06/2017 | Về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất (Khách sạn Xanh Nha Trang và nhà 7/4A Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa) |
| 4 | 140/2017/VE9-HĐQT | 10/08/2017 | Về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền. |
| 5 | 155/2017/NQHĐQT-VNECO9 | 05/10/2017 | Về việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Chí Linh; Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Dục đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị. |

III. Ban kiểm soát (năm 2017):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------------|----------------------|--|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Bà: Phạm Thị Thương | Trưởng Ban kiểm soát | 01/05/2012 đến 28/4/2017 | 3/3 | 100% | — |
| 2 | Bà: Vương Thị Thanh Huyền | TV Ban kiểm soát | 01/05/2012 đến 28/4/2017 | 3/3 | 100% | — |
| 3 | Ông: Đặng Văn Nguyên | TV Ban kiểm soát | 01/05/2012 đến 28/4/2017 | 3/3 | 100% | — |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát Công ty chỉ hoạt động từ đầu năm đến ngày 28/4/2017 (vì Công ty thay đổi mô hình hoạt động theo điểm b, khoản 1, điều 34 Luật doanh nghiệp năm 2014 – mô hình không có Ban kiểm soát).

Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Kiểm tra BCTC năm 2016, BCTC bán niên 2017;
- Theo dõi, kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của các quyết định của HĐQT và Ban giám đốc.

- Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thông qua việc giám sát việc ban hành các Nghị quyết trong năm 2017.
- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, giám sát công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính định kỳ của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về thẩm quyền của BKS

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát Công ty được thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhằm giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.
- Rà soát trình tự, thủ tục tổ chức các cuộc họp (ĐHĐCĐ, HĐQT) cho phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Đảm bảo việc HĐQT/Ban Giám đốc công bố thông tin kịp thời, chính xác theo các quy định của pháp luật.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): (không)

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: tham dự các hội thảo chuyên đề về quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Sở Giao dịch Chứng khoán.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2017) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| Số TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-------|-------------------------|--|---------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|---------------------------------|-----------------------------------|----------|
| 1 | Nguyễn Chí Linh | | Chủ tịch HĐQT | | | | | 0 | 0 | |
| | Nguyễn Khắc Phi | | | | | | | | | Bố |
| | Nguyễn Thị Nga | | | | | | | | | Mẹ |
| | Đặng Thúy Phương | | | | | | | | | Vợ |
| | Nguyễn Minh Biên | | | | | | | | | Em trai |
| | Nguyễn Khắc Anh | | | | | | | | | Em trai |
| | Nguyễn Khắc Nhật | | | | | | | | | Con trai |
| | Nguyễn Phương Đan | | | | | | | | | Con gái |
| | Nguyễn Đăng Anh Quân | | | | | | | | | Con trai |
| 2 | Nguyễn Văn Duyệt | | P.Chủ tịch/Chủ tịch HĐQT | | | | | 679.955 | 5,43 | |
| | Nguyễn Thị Phương Đoài | | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Quỳnh Hương | | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | | | | | | | | | |
| 3 | Vũ Thị Thanh | | Thành viên | | | | | 0 | 0 | |

| Số TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----------|-----------------------|--|---|--------------|--------------------|-------------------|---------|---------------------------------|-----------------------------------|----------|
| | Nga | | HĐQT độc lập không tham gia điều hành | | | | | | | |
| | Vũ Danh Ngự | | | | | | | | | Bố |
| | Nguyễn Thị Minh | | | | | | | | | Mẹ |
| | Phạm Quốc Trung | | | | | | | | | Chồng |
| | Vũ Đức Việt | | | | | | | | | Anh Trai |
| | Phạm Minh Khoa | | | | | | | | | Con trai |
| | Phạm Gia Bảo | | | | | | | | | Con trai |
| 4 | Nguyễn Văn Cải | | Thành viên HĐQT độc lập không tham gia điều hành | | | | | 7.725 | 0,06 | |
| | Bùi Thị Khải | | | | | | | | | Mẹ |
| | Nguyễn Thị Hiệu | | | | | | | | | Chị |
| | Nguyễn Thị Diệu | | | | | | | | | Em |
| | Nguyễn Thị Hoa | | | | | | | | | Em |
| | Nguyễn Tự Do | | | | | | | | | Em |
| | Đỗ Thị Thủy | | | | | | | | | Vợ |
| | Nguyễn Thị Hương | | | | | | | | | Con |

| Số TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----------|--------------------------|--|---|--------------|--------------------|-------------------|---------|---------------------------------|-----------------------------------|----------|
| | Giang | | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Thu Hương | | | | | | | | | Con |
| 5 | Hồ Văn Quang | | Thành viên HĐQT độc lập không tham gia điều hành | | | | | 8.122 | 0,06 | |
| | Bùi Thị Lợi | | | | | | | | | Mẹ đẻ |
| | Võ Thị Kỳ | | | | | | | | | Vợ |
| | Hồ Hồng Nhật | | | | | | | | | con |
| | Hồ Hồng Đức | | | | | | | | | con |
| 6 | Nguyễn Công Quyền | | Giám đốc | | | | | 21.924 | 0,17 | |
| | Nguyễn Thị Mỹ | | | | | | | | | Mẹ |
| | Nguyễn Công Nguyễn | | | | | | | | | Anh trai |
| | Nguyễn Công Cận | | | | | | | | | Em trai |
| | Nguyễn Công Chính | | | | | | | | | Em trai |
| | Hồ Xuân Thanh Hà | | | | | | | | | Vợ |
| | Nguyễn Công Chuẩn | | | | | | | | | Con |
| | Nguyễn Cẩm Chiếu | | | | | | | | | Con |

| Số TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-------|------------------------|--|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|---------------------------------|-----------------------------------|----------|
| 7 | Trương Văn Sanh | | Phó Giám đốc | | | | | | | |
| | Trương Thị Hương | | | | | | | | | Chị ruột |
| | Trương Văn Sung | | | | | | | | | Anh ruột |
| | Trương Hùng Phong | | | | | | | | | Con |
| | Trương Hiếu Thảo Hiền | | | | | | | | | Con |
| 8 | Lê Ngọc Anh | | Kế toán trưởng | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Kim Loan | | | | | | | | | Vợ |
| | Lê Tiến Dũng | | | | | | | | | Em trai |
| | Lê Thị Hồng Thái | | | | | | | | | Em gái |
| | Trần Thị Thúy | | | | | | | | | Mẹ Ruột |
| | Lê An Khánh | | | | | | | | | Con trai |
| | Lê Mạnh Tường | | | | | | | | | Con trai |
| 9 | Phạm Thị Thương | | Trưởng Ban kiểm soát | | | | | 768 | 0,006 | |
| | Lê Văn Khai | | | | | | | | | Chồng |
| | Lê Anh Kha | | | | | | | | | Con |
| | Lê Minh Quân | | | | | | | | | Con |
| | Phạm Nhi | | | | | | | | | Cha |

| Số TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-------|------------------------------|--|---------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|---------------------------------|-----------------------------------|----------|
| | Huỳnh Thị Thuật | | | | | | | | | Mẹ |
| | Phạm Văn Minh | | | | | | | | | Anh |
| | Phạm Thị Tâm | | | | | | | | | Chị |
| | Phạm Văn Tài | | | | | | | | | Anh |
| | Phạm Văn Nhân | | | | | | | | | Anh |
| | Phạm Văn Sĩ | | | | | | | | | Anh |
| | Phạm Thị Ngọc Tuyết | | | | | | | | | Em |
| | Phạm Văn Hòa | | | | | | | | | Em |
| | Phạm Văn Bình | | | | | | | | | Em |
| | Phạm Văn Tân | | | | | | | | | Em |
| 10 | Vương Thị Thanh Huyền | | Thành viên Ban Kiểm soát | | | | | 0 | 0 | |
| | Vương Mậu Tường | | | | | | | | | Bố |
| | Vương Mậu Tùng | | | | | | | | | Anh Trai |
| | Vương Thị Đoan Trang | | | | | | | | | Chị gái |
| | Đoàn Hương Giang | | | | | | | | | Con gái |
| | Đoàn Anh Minh | | | | | | | | | Con trai |
| | Nguyễn Tuấn Kiệt | | | | | | | | | Con trai |

| Số TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-------|------------------------|--|---------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|---------------------------------|-----------------------------------|---------|
| 11 | Đặng Văn Nguyên | | Thành viên Ban kiểm soát | | | | | | | |
| | Đặng Văn Mừng | | | | | | | | | Bố |
| | Đặng Thị Bằng | | | | | | | | | Chị |
| | Đặng Thị Cung | | | | | | | | | Em |
| | Đặng Văn Trắng | | | | | | | | | Em |
| | Hồng Thị Hải | | | | | | | | | Vợ |
| | Đặng Tiến Văn | | | | | | | | | Con |
| | Đặng Thị Hồng | | | | | | | | | Con |
| 12 | Trần Ngọc Anh | | Người CBTT | | | | | | | |
| | Trần Ngọc Thông | | | | | | | | | Bố |
| | Phan Thị Dũng | | | | | | | | | Mẹ |
| | Trần Thị Vân Anh | | | | | | | | | Em |
| | Trần Thị Hoài Anh | | | | | | | | | Em |
| | Trần Thị Như Anh | | | | | | | | | Em |
| | Trần Khánh Như | | | | | | | | | Con |
| | Trần Khánh Ngân | | | | | | | | | Con |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: (Không)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---|--|---------|
| | | | | | | | | |

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*:*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: (Không)

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|--|---------------------|--|---------|
| — | — | — | — | — | — | — | — | — | — |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: (Không)

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2017): (không)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *(như trên mục V.1 – Danh sách về người có liên quan của công ty)*

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Tên người nội bộ | | | | | | | |
| | Tên người có liên quan của người nội bộ | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: **(không)**

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 1 | Nguyễn Chí Linh | Chủ tịch HĐQT | 1.729.616 | 13,81 | 0 | 0 | <i>Bán</i> |
| 2 | Vũ Thị Thanh Nga | Thành viên HĐQT | 373.878 | 2,99 | 0 | 0 | <i>Bán</i> |
| 3 | Nguyễn Công Quyền | Giám đốc | 21.924 | 0,17 | 321.924 | 2,57 | <i>Mua</i> |

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: (không)

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Các thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu Thư ký; Vp Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN DUY